

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY



**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**VỀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC
VÀ CON NGƯỜI SÓC TRĂNG,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**

(Tài liệu học tập, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị năm 2024)

(Lưu hành nội bộ)

Sóc Trăng, tháng 12 năm 2023

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC
VÀ CON NGƯỜI SÓC TRĂNG,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**

(Tài liệu học tập, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị năm 2024)

(Lưu hành nội bộ)

Sóc Trăng, tháng 12 năm 2023

LỜI NÓI ĐẦU



Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa, con người Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người nói riêng là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta. Hệ thống các quan điểm lý luận về văn hóa, luận điểm về con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là kết tinh những giá trị văn hóa Đông và Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế; là nhân cách, bản lĩnh văn hóa của một nhà văn hóa kiệt xuất; là sự vận dụng sáng tạo những lý luận về văn hóa, con người của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hồ Chí Minh coi văn hóa là một mặt trận, một lĩnh vực hết sức quan trọng, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”. Cùng với văn hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người vừa là sự kế thừa, tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời là sự vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh hun đúc nên phẩm chất, cốt cách con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước; con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Mục tiêu nhất quán là “xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Sóc Trăng là “mái nhà chung” của cộng đồng 3 dân tộc anh em Kinh - Khmer - Hoa sinh sống cộng cư với nhau. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa đặc sắc, riêng biệt. Trong quá trình sinh sống, đã có sự giao thoa về văn hóa giữa các dân tộc. Chính điều đó đã tạo nên bản sắc văn hóa vô cùng độc đáo của người dân tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong thời kỳ hội nhập và phát triển, tạo sức mạnh nội sinh, tổng hợp, giúp tỉnh nhà ngày càng phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính

trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 18-KH/TU, ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy biên soạn Chuyên đề năm 2024 ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển”***.

Chuyên đề cung cấp những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa, phát triển con người; một số nhiệm vụ và giải pháp phát huy bản sắc văn hóa, con người Sóc Trăng phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập. Chuyên đề dùng cho học tập, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và được tuyên truyền rộng rãi ra Nhân dân trong tỉnh.

Nội dung Chuyên đề gồm 02 phần chính:

- *Phần thứ nhất*: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, phát triển con người.

- *Phần thứ hai*: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.

Xin trân trọng giới thiệu tài liệu tới các đồng chí!

Ban Chỉ đạo biên soạn Chuyên đề

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh văn hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Hồ Chí Minh coi văn hóa là một mặt trận, một lĩnh vực hết sức quan trọng, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, “vô luận việc gì, đều do *người* làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả”¹. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người nói riêng là sự kế thừa, tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời là sự vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.5. tr.281.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam

1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng của văn hóa

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là toàn bộ những giá trị do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử bằng lao động của mình trên cả hai lĩnh vực sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần. Với ý nghĩa như vậy, Hồ Chí Minh coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng.

Văn hóa là mục tiêu: Cả cuộc đời Hồ Chí Minh phấn đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó, văn hóa theo Hồ Chí Minh là đồng nghĩa với cái tốt, cái đẹp, hướng tới chân - thiện - mỹ; những gì ngược hoặc trái với nó đều là phản văn hóa.

Cốt lõi của văn hóa là con người, cốt lõi của con người là đạo đức. Hồ Chí Minh đi thẳng vào cái bản chất nhất của văn hóa là chủ nghĩa nhân văn - đạo đức, đó là thái độ đối với con người, hướng tới giải phóng con người, tất cả vì quyền sống, quyền tự do, ấm no, hạnh phúc của con người, đó là mục tiêu cuối cùng trong sự nghiệp cách mạng; giải phóng dân tộc; giải phóng xã hội; giải phóng con người.

Như vậy, văn hóa là một mục tiêu của cách mạng. Mục tiêu đó - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được bảo đảm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Văn hóa là động lực: Di sản Hồ Chí Minh cho ta một nhận thức về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tất cả quy tụ ở hoạt động sống của con người và đều có thể được xem xét dưới góc độ văn hóa. Với tầm nhìn biện chứng, Hồ Chí Minh đã đưa văn hóa đi sâu vào quần chúng nhân dân, tác động như một sức mạnh vật chất, cải tạo con người, nâng quần chúng nhân dân lên địa vị làm chủ.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Văn hóa của ta sẽ có một sự phát triển mạnh mẽ”², là nền tảng tinh thần của xã hội. Người đã sớm thấy vai trò, sức mạnh của văn hóa, đã sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển của

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.577.

đất nước, theo Người: “Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”³.

Nội hàm văn hóa mới, văn hóa cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm, *văn hóa chính trị*: là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, văn hóa phải tham gia vào nhiệm vụ chính trị tức là tham gia vào các hoạt động cách mạng, tham gia kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến tới độc lập, tự cường, tự chủ; *văn hóa văn nghệ*: góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi của cách mạng; *văn hóa giáo dục*: diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội, với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực cho sự nghiệp cách mạng; *văn hóa đạo đức, lối sống* nhằm nâng tầm phẩm giá, cốt cách, giá trị lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân - thiện - mỹ; *văn hóa pháp luật*: bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương,

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.

phép nước, pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một cách thức làm cho các chuẩn mực đạo đức được thực hiện có hiệu quả; *văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng*: văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng là một thành tố, một bộ phận của văn hóa; thấm đượm giá trị nhân văn, hướng thiện, mưu cầu hạnh phúc cho con người; tinh thần khoan dung, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và thực hiện đoàn kết các tôn giáo, hòa hợp dân tộc; tự do, tín ngưỡng tôn giáo có quan hệ hữu cơ với vận mệnh dân tộc vì “nước có được độc lập thì tôn giáo mới được tự do”;...

Văn hóa là một mặt trận: Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang hàng với các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Nói mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

Nội dung là một mặt trận của văn hóa rất phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật. Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa, có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Với chức năng cao cả của văn hóa, Hồ Chí Minh chỉ ra: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”⁴, “văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do”⁵, “văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xỉ”⁶. Theo Người tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có cả vật chất lẫn tinh thần, trong đó trọng tâm là các hoạt động kinh tế, nhưng chủ thể của hoạt động kinh tế lại chính là con người và thước đo trình độ con người lại chính là văn hóa. Người khẳng định: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”⁷.

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân: Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân, phục vụ nhân dân. Tư tưởng văn hóa của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hóa là linh hồn, bản sắc dân tộc. Phải giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, lấy văn hóa xưa để bồi đắp văn hóa nay, cho nên phải khôi phục giá trị vốn có của dân tộc. Từ truyền thống dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng

4, 5, 6. Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/11/1946.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.246.

định nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa. Vì thế, chúng ta phải biết học tập cái hay, cái tốt của văn hóa thế giới trên cơ sở phát huy cái gốc của văn hóa dân tộc, đừng biến chúng ta thành kẻ bắt chước. “Lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật sự có tinh thần thuần túy Việt Nam”⁸, “cần phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa”⁹; song điều cốt yếu là “đừng biến ta thành kẻ bắt chước”¹⁰, và “cái gốc của văn hóa mới là dân tộc”¹¹.

Văn hóa phải đi vào phục vụ quần chúng nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, văn hóa có chức năng bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những tư tưởng sai lầm và thấp hèn trong mỗi con người. Chức năng này phải được tiến hành thường xuyên, nó giúp định hướng cho con người trong mọi hoạt động và trong hưởng thụ văn hóa. Văn hóa “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”¹². Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

8. Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh xuất bản, H.1997, tr.350,

9, 10. Hồ Chí Minh: *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb. Văn học.1981, tr.517, 516.

11. *Có một nền văn hóa Việt Nam*, Hội Văn hóa cứu quốc 1946, tr.25.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.288.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng của văn hóa nói riêng, văn hóa nói chung là hệ thống khoa học, hiện đại, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, mang giá trị định hướng lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng. Văn hóa là cốt cách, là hồn của dân tộc, “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”¹³.

1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

Tháng 8/1943, cùng với việc đưa ra quan niệm về ý nghĩa của văn hóa, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc xây dựng nền văn hóa dân tộc trên năm điểm lớn sau đây:

“1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập, tự cường.

2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4- Xây dựng chính trị: dân quyền.

5- Xây dựng kinh tế”¹⁴.

Muốn xây dựng nền văn hóa dân tộc thì phải xây dựng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo

13. Báo Cứu quốc, số 416, ngày 25/11/1946.

14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3. tr.458.

đức, tâm lý con người. Ở mỗi nội dung, Người đều có diễn giải, giải thích những nhiệm vụ đi kèm, trong đó trọng tâm là nhấn mạnh đến mục đích, yêu cầu về xây dựng con người, vì con người là chủ thể sáng tạo, đồng thời cũng là đối tượng được thụ hưởng những thành quả văn hóa do chính mình và xã hội sáng tạo ra.

Khát vọng, mong muốn cháy bỏng trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nước nhà được độc lập, dân tộc được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Đây cũng chính là mong muốn, khát vọng của muôn triệu người dân Việt Nam. Vì thế trong bối cảnh cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng nền văn hóa mới, những người có trách nhiệm và mỗi người dân Việt Nam yêu nước cần bồi đắp, hình thành tinh thần, tâm lý độc lập tự cường, cùng nhau đoàn kết chống lại ách đô hộ của thực dân, phong kiến tay sai.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng “tâm lý” là nhiệm vụ xây dựng “luân lý”, “xã hội”, “chính trị”, trong đó nhấn mạnh vào những mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, xã hội. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, mỗi cá nhân cần ý thức sâu sắc về trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân, đề cao giá trị, lợi ích của cộng đồng, tập thể. Đối với cán bộ văn hóa, cán bộ cách

mạng, đảng viên cần nêu cao tinh thần nêu gương sáng, “tiên ưu hậu lạc”, mang lại những lợi ích thiết thực cho đồng bào.

Về nhiệm vụ phát triển văn hóa cũng như xây dựng nền văn hóa dân tộc, Người cho rằng: “Xây dựng văn hóa - Phải xây dựng một nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng. Phải nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Phải đề xướng đạo đức công dân tức là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, bảo vệ của công... Phải chống văn hóa nô lệ của đế quốc và phong kiến. Phải tăng cường công việc vệ sinh, phải phát triển báo chí”¹⁵.

Xây dựng nền văn hóa mới với những tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng; có nội dung xã hội chủ nghĩa và đậm tính chất dân tộc, đồng thời khi xây dựng nền văn hóa, cần chú ý đồng bộ, hài hòa các lĩnh vực trọng tâm như xây dựng tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị, kinh tế; “nền văn hóa mới nước nhà lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở”¹⁶. Đây là những quan điểm mới, tiến bộ, thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy biện chứng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng,

15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8. tr.265-266.

16. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Tác phẩm mới, H.1985, tr.335.

phát triển nền văn hóa Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

2. Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh là người Việt Nam yêu nước, người cộng sản mẫu mực, một nhân cách văn hóa lớn của Việt Nam và quốc tế. Gắn liền với những phẩm chất cao đẹp đó, Người còn là hiện thân của tư tưởng nhân văn - đạo đức vĩ đại. Thể hiện:

- Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh là sự kế thừa và thực tế hóa chủ nghĩa nhân văn Cộng sản

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là toàn bộ những quan điểm, đạo đức và chính trị bắt nguồn từ con người với nhu cầu được giải phóng, đất nước được độc lập, con người được tự do, hạnh phúc. Đạo đức Hồ Chí Minh là tư tưởng vì con người, cho con người.

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là một bước phát triển mới giá trị nhân văn truyền thống Việt Nam, tinh hoa văn hóa của nhân loại mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ khát vọng Hồ Chí Minh đến tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là quá trình thâm thái, tích hợp những giá trị nhân văn của loài người thành tư tưởng nhân văn - đạo đức của chính mình, bổ sung, hình thành nhân sinh quan của loài người tiến bộ. Vì thế, sự kế thừa và

chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại ở Hồ Chí Minh là nhằm chủ đích nhân văn của xã hội, của con người, cốt lõi của nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh là một nhà hoạt động chính trị “có lý, có tình” vì sự tiến bộ của nhân loại. Và như vậy bên trong các hoạt động chính trị ấy đã chứa đựng những tư tưởng nhân văn mang tính khoa học, cách mạng và hiện thực sâu sắc về luân lý và đạo đức - “luân lý cách mạng, đạo đức làm người”. Tinh thần nhân văn đặc sắc, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hình thành nên tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh và thể hiện ở khát vọng biến tư tưởng thành hiện thực trên cơ sở giá trị nhân văn của Việt Nam và thế giới. Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa hành động, hành động nhằm giải phóng con người, vì hạnh phúc của con người.

Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh là “sự kết tinh truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam cộng với đạo đức cộng sản chủ nghĩa của giai cấp công nhân, giai cấp triệt để cách mạng của thời đại có sứ mệnh lịch sử cải tạo thế giới, thiết lập xã hội cộng sản chủ nghĩa trên hành tinh chúng ta”¹⁷.

17. Trường Chinh: *Chủ tịch Hồ Chí Minh và thời đại* - Tạp chí Cộng sản, tháng 6-1980.

- Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở khát vọng giải phóng con người, vì con người, vì nhân dân, vì nhân loại

Tư tưởng vì con người, vì nhân dân và nhân loại của Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét nhất những giá trị chủ nghĩa nhân văn của thời đại mới với khát vọng lớn nhất là độc lập dân tộc để giải phóng con người, đấu tranh giành quyền sống, quyền tự do cho từng cá nhân. Lý tưởng, mục tiêu phấn đấu của Người là hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân Việt Nam và nhân dân lao động thế giới. Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh hướng tới giải phóng nhân loại cần lao và bị áp bức.

Đặc trưng nổi bật trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là đấu tranh giành tự do cho từng cá nhân, để từ đó, mỗi cá nhân tự khẳng định mình bằng hành động thực tế và tự quyết định vận mệnh của mình trong độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm đượm tư tưởng vì nhân dân, vì nhân loại. Người nói: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁸.

18. Hồ Chí Minh: *Về cách mạng XHCN và xây dựng CNXH*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1976, tr.38, 39.

- *Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở quan niệm của Người về đạo đức cách mạng*

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người mà bên trong đó chứa đựng một nội dung căn bản, nền tảng quyết định sự thành công đó là đạo đức cách mạng của người cộng sản. Theo Người, đạo đức là cái gốc, là nền tảng của người cán bộ cách mạng, nó là động lực giúp chúng ta vượt qua khó khăn, gian khổ, hy sinh vì sự thắng lợi của cách mạng. Người nói: *“Cũng như sông phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù có tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”*¹⁹. Không chỉ thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến luân lý cách mạng, đạo đức làm người. Người chỉ ra rằng, đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống, không phải là một lý thuyết trừu tượng mà nó là một quá trình hoạt động, rèn luyện mà có; nói phải đi đôi với làm, lấy hiệu quả công việc làm thước đo đạo đức, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

Hồ Chí Minh không những luôn đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức, giải thích, thuyết phục, cảm hóa, dạy bảo người, nhưng không loại trừ việc trừng phạt theo pháp luật. Pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cách thức làm cho các chuẩn mực đạo đức được thực hiện có hiệu quả. “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề gì”²⁰.

Người luôn cho rằng, đạo đức cách mạng là suốt đời hy sinh phấn đấu cho chủ nghĩa cộng sản. Trong ý thức cũng như trong hành động, Người luôn gắn liền quyền lợi dân tộc với quyền lợi giai cấp lao động, quyền lợi dân tộc với lợi ích quốc tế. Người dạy: “*Trung với nước, hiếu với dân*”, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng con người. Đối với bạn bè quốc tế, Người nói: “*Quan sơn muôn dặm một nhà; bốn phương vô sản đều là anh em*”²¹.

Đạo đức mới, đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Danh nhân văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh dày công xây dựng, bồi đắp là đạo đức mang bản chất của giai cấp công nhân, kết hợp với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa đạo đức của nhân loại. Vì thế, “Người cách mạng phải có đạo

20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.118.

21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.670.

đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”²².

- Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở lòng nhân ái, khoan dung rộng lớn và cao cả

Lòng nhân ái của Người là sự kết tinh truyền thống nhân ái tiến bộ của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa nhân văn cộng sản. Đó không phải là lòng thương người siêu giai cấp, trừu tượng, mà là tình thương yêu đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động, những lớp người bị áp bức bóc lột.

Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh còn bao hàm một lòng khoan dung rộng lớn và cao cả. Người chất lọc tinh hoa, tiếp thu hạt nhân hợp lý từ chủ nghĩa nhân văn phương Đông, phương Tây, hình thành tư tưởng khoan dung đối với tất cả mọi người, trừ bọn cướp nước, kẻ cố ý hại dân, tâm địa phản quốc không biết quay đầu. Tấm lòng khoan dung của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện sự nhân hậu, bao dung, đồng cảm với những người cùng khổ mà bao hàm cả sự cảm hóa kỳ diệu với những người bên kia chiến tuyến. Cụ Huỳnh Thúc Kháng nói: “Chí thành năng động, tấm lòng thành của Cụ Hồ làm đá cũng phải chuyển, huống là tôi”. Luật sư Phan Anh tâm sự: “Bác không lấy việc tôi đã tham

22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.601.

gia chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật làm điều, mà vẫn cho tôi là một trí thức yêu nước và trọng dụng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là hiện thân rực sáng của tấm lòng nhân ái, khoan dung, mà còn thường xuyên giáo dục, nhắc nhở những ai có chức, có quyền, đặc biệt chức to, quyền lớn càng phải thương yêu, độ lượng với người dưới, với chiến sĩ. Lòng nhân ái của Hồ Chí Minh được thể hiện bằng hành động cách mạng, lấy chính nghĩa thắng bạo tàn, kiên quyết đấu tranh xóa bỏ ách thống trị của thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Cả cuộc đời vĩ đại và thanh cao của Hồ Chí Minh là dành cho dân, cho nước và nhân loại. Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa truyền thống dân tộc ta với bản chất nhân đạo của giai cấp vô sản và chủ nghĩa cộng sản. Côbêlêp, một nhà văn Xô viết, đã nhận xét rất đúng về Hồ Chí Minh: “Từ dung mạo của Người tỏa ra sự ấm áp tinh thần mà người chia sẻ rộng rãi với những người xung quanh. Người thuộc loại người đau những nỗi đau của người khác hơn nỗi đau của mình”²³. Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết trong các mối quan

23. Épghênhî Côbêlêp: *Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc - Những hồi ký về Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1990, tr.12.

hệ với mình, với người, với việc, có giá trị dân tộc và nhân loại, có ý nghĩa lịch sử, hiện tại và tương lai, trở thành nền tảng tinh thần của nền văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

Trong luận điểm về cách mạng của Hồ Chí Minh trung tâm là luận điểm về con người. Khái niệm “con người” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là con người cụ thể, không phải con người trừu tượng. “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”... “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được” (Tuyên ngôn độc lập). Đối với Hồ Chí Minh, mục tiêu, cứu cánh, phương tiện và động lực cách mạng đều ở trong con người. “Luận điểm về con người thể hiện ngay trong con người Hồ Chí Minh, con người lao động, con người cách mạng, con người lý tưởng, con người của hành động, con người luôn luôn vươn tới phía trước”²⁴.

24. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1990, tr.28.

Xét cho cùng quan điểm của Hồ Chí Minh về con người là tình cảm quý trọng, yêu thương con người, đặt niềm tin ở con người, là chủ nghĩa nhân văn, nhân đạo cộng sản chủ nghĩa, được bắt đầu từ con người và con người làm ra tất cả, và con người có quyền được hưởng thụ những giá trị do mình làm ra. “Hồ Chí Minh đến với con người, con người Việt Nam cũng như con người khác, đó là điều tự nhiên, điều tất yếu. Hồ Chí Minh là nhà hoạt động cách mạng, và cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Đối với Hồ Chí Minh, đây là tư tưởng, là tình cảm, là lý luận và thực tiễn, quan điểm và phong cách”²⁵. Để rồi Hồ Chí Minh đi đến quan điểm: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Giải phóng triệt để con người là mục tiêu cao cả trong triết lý phát triển Hồ Chí Minh và ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định, mục tiêu này được thể hiện một cách cụ thể trong những đặc trưng riêng biệt.

Mặt khác, Hồ Chí Minh xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, “con người có tính xã hội, là

25. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1993, tr.121.

con người xã hội, thành viên của một cộng đồng xã hội”. Đối với Hồ Chí Minh, cá nhân con người gắn bó với tập thể, biểu hiện hết sức mạnh của bản thân, tôn trọng tập thể, ý thức làm chủ tập thể trong sự hài hòa với tập thể. Nhưng cá nhân con người không bị hòa tan và biến mất trong tập thể. Mỗi người có cá tính, sở trường, sở đoản, năng khiếu, trách nhiệm và lợi ích của mình. Tập thể tôn trọng những cái riêng của từng người và tạo điều kiện để mỗi người phát huy giá trị, tri thức của bản thân. Theo Người, “dân dĩ thực vi tiên”; “dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”²⁶. Vì vậy, mọi đường lối, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ phải thực hiện ngay làm cho dân có ăn, có mặc, có chỗ ở, có học hành.

Nét đặc sắc trong quan điểm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận những đặc điểm con người Việt Nam với những điều kiện lịch sử cụ thể, với những cấu trúc kinh tế, xã hội cụ thể. Cách tiếp cận này đi đến việc giải quyết các mối quan hệ giữa quốc gia với dân tộc, dân tộc với giai cấp, quốc gia với quốc tế rất sáng tạo, không chỉ về mặt đường lối cách mạng mà cả về mặt con người.

26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

Hồ Chí Minh khẳng định, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ *nhỏ* đến *to*, từ *gần* đến *xa*, đều thế cả”²⁷. *Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, chủ thể xây dựng xã hội mới*. Con người là mục tiêu của cách mạng, nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người, có thể là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt; lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân.

Hồ Chí Minh cũng cho rằng, không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền tảng truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Chính trị, văn hóa, tinh thần là động lực cơ bản trong động lực con người. Con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi họ hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Sự nghiệp cách mạng vì sự phát triển xã hội là do con người làm nên. Lực lượng xây dựng và phát triển xã hội là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

27. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5. tr.281.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người, xây dựng con người mới

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người là sự kết hợp biện chứng trong các mối liên hệ, phát triển con người vì mục tiêu giải phóng con người; phát triển con người toàn diện được kết tinh sâu sắc chiến lược phát triển con người Việt Nam được Hồ Chí Minh thể hiện trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, sự hình thành và phát triển con người Việt Nam chủ yếu thông qua quá trình họ tham gia một cách tích cực vào thực tiễn đấu tranh cách mạng, lao động sản xuất, thông qua quá trình giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội mà trong đó phải lấy “Con người làm trung tâm - Bảo đảm quyền con người - Phát triển con người toàn diện”.

Để có được những con người Việt Nam phát triển toàn diện, đạt mục tiêu phát triển con người, giải phóng con người, mục tiêu của cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến việc xây dựng một nền giáo dục toàn diện, phát huy cao nhất mọi phẩm chất và năng lực vốn có của con người. Hồ Chí Minh khẳng định: trước tiên phải thực hiện nhiệm vụ “trồng người” là yêu cầu khách

quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng, là chiến lược bền bỉ, lâu dài, mang tính bền vững. Trong đó, con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển, vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với nghĩa rộng, vừa nằm trong chiến lược giáo dục - đào tạo theo nghĩa hẹp...

Trong nội dung giáo dục toàn diện, theo Hồ Chí Minh, trước hết phải giáo dục đạo đức, chính trị cho con người để cung cấp cho con người những kiến thức cơ bản nhằm phát triển tâm lý, thế giới quan khoa học và nhân sinh quan đúng đắn, giúp con người điều chỉnh hành vi, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức cách mạng, góp phần khắc phục những mặt hạn chế và phát huy những mặt mạnh, tích cực trong việc rèn luyện đạo đức cá nhân.

Mặt khác, quan điểm giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh có sự thay đổi về chất so với nền giáo dục phong kiến. Giáo dục toàn diện là phải trang bị cho con người những kiến thức cơ bản, “phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”²⁸, hình thành những đội ngũ kế thừa vừa “hồng” vừa “chuyên”, đề: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu lao động, yêu khoa

28. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12. tr.647.

học, yêu đạo đức... Để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Như vậy, mục tiêu cao nhất của phát triển con người toàn diện theo tư tưởng Hồ Chí Minh là tạo ra những con người có lý tưởng, có tri thức, đạo đức, bản lĩnh trong đổi mới, sáng tạo, tạo ra nguồn nhân lực dồi dào, mạnh mẽ để phát triển, hội nhập quốc tế, đồng thời bảo đảm quyền con người, đảm bảo các giá trị làm người. Thực hiện chiến lược “trồng người”, cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục và đào tạo là biện pháp quan trọng bậc nhất. Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, trí, thể, mỹ; phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu trong quá trình đi lên của cách mạng.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

Từ quan điểm coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, vừa là chủ thể xây dựng xã hội mới, đóng vai trò quyết định nhất trong sự phát triển xã hội, giải phóng con người. Để đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có *con người xã hội chủ nghĩa*”²⁹. Con người xã hội chủ nghĩa theo tư tưởng Hồ

29. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

Chí Minh đó là những con người có lòng yêu nước nồng nàn, trong sáng về đạo đức và xuất sắc về tài năng; là những con người vừa “hồng” vừa “chuyên”; đó là những con người có đạo đức xã hội chủ nghĩa; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phấn đấu cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa vì sự phồn vinh của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, có tri thức và năng lực làm chủ, có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, nhạy bén với cái mới, không ngừng tìm tòi, sáng tạo. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải coi nhân tố con người là vấn đề số một”³⁰.

Con người mới xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh, gồm hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. *Một là*, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống (Việt Nam và phương Đông). *Hai là*, hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; có đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên...); có tác phong xã hội chủ nghĩa; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng, tinh thần quốc tế trong sáng. Điều này cần được hiểu ngay phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội trong mọi giai đoạn của cách mạng.

30. Báo *Nhân dân*, số ra ngày 7/4/1965.

Với triết lý nhân văn hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề THÀNH NGƯỜI, LÀM NGƯỜI và Ở ĐỜI. Giáo dục và tự giáo dục thành người, làm người và ở đời phải yêu nước thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức. Trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: Đầu tiên là vấn đề về con người. Đối với Hồ Chí Minh tư tưởng và hành động luôn thống nhất, lo cho con người phải đồng thời với việc giáo dục con người, giáo dục nhân cách con người. Tạo dựng con người văn hóa, một xã hội văn minh, mà trong đó văn hóa vừa là nội dung, phương tiện giáo dục, vừa gặt hái kết quả giáo dục: văn hóa trở thành công cụ tinh thần được sử dụng và phát huy trong văn hóa lao động và chiến đấu, tạo nên sức mạnh, động lực của con người, của cộng đồng. Người coi việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược lâu dài, gian khổ, đầy chông gai nhưng cũng hết sức vẻ vang và tự hào. Người nói: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà”³¹. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn trăn trở với chiến lược trồng người: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

31. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi kiến tạo một xã hội mới, trước hết phải tích cực, chủ động xây dựng những con người, những nhân cách cho xã hội đó. Vì vậy: *“Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi... Đối với những người có thói hư tật xấu, trù hạng người phản bội lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời”*³². Con người mới, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có cấu trúc nhân cách là đức và tài, trong đó đức là nền tảng. Thành tố “đức” có các cấu trúc cơ bản là *cần, kiệm, liêm, chính*. Thành tố “tài” có cấu trúc là các năng lực. Người đặc biệt coi trọng đạo đức, nhưng cũng không hề coi thường tài năng. Người đã từng ví người có đức mà không có tài giống như ông bụt vậy. Trong “Đời sống mới” Bác viết: “Minh có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc”, đừng để bọn cơ hội và tài, đức không ngang tầm với công việc chiếm lĩnh vị trí, thì đất nước được nhờ. Trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, Hồ Chí Minh đã biện chứng *con người văn hóa cán bộ* phải vừa truyền thống (bao gồm năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm), vừa rất mới với phẩm chất trước hết

32. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

là lý tưởng, tức “tính đảng”, phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết.

Con người xã hội chủ nghĩa vừa là sản phẩm sinh thành của quá trình phát triển xã hội mới, vừa là kết quả của hoạt động tích cực, chủ động của hàng triệu người trong xã hội. Đó là những con người được hình thành không chỉ gắn với tiến trình cách mạng của Nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà nó còn phải đại diện cho các giá trị đạo đức mới, lý tưởng mới xã hội chủ nghĩa, mang đậm giá trị đạo đức cách mạng.

Thực tiễn chứng minh, từ chính trị, kinh tế, văn hóa, đạo đức... đến hoạt động cách mạng thống nhất, hòa quyện với nhau từ chính mục đích sống và lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là lý tưởng chính trị, tư tưởng đạo đức và lý tưởng nhân văn, nhân đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, quá trình hình thành con người mới là quá trình đấu tranh để xóa bỏ cái cũ, xây dựng cái mới từ thấp đến cao, từ chỗ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. “Cách mạng là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”³³. Đó cũng là cả quá trình nâng cao không ngừng và không có giới hạn cuối cùng cho sự vươn lên của mỗi người. Xây dựng con người mới là công việc không đơn giản, nhiều khó khăn hơn bất kỳ công việc nào, không thể

33. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.277.

một sớm một chiều mà thành công được. Xây dựng con người mới là cả một “công trình” khoa học để đảm bảo sự thích ứng với sự phát triển xã hội. Sự phát triển xã hội, theo Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa... đây chỉ là cơ sở nền tảng cho sự phát triển. Người cho rằng, tiêu chí cao hơn đối với sự phát triển xã hội chính là giải phóng con người, tạo ra những điều kiện cho sự phát triển con người, trình độ phát triển con người trong một xã hội, theo hướng nhân văn nhằm đáp ứng mọi khát vọng của con người, tạo điều kiện cho con người ngày càng phát triển toàn diện, hài hòa - một chủ thể xã hội, làm chủ vận mệnh, tương lai của chính mình.

III. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam

Kế thừa, phát huy và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, động lực của văn hóa, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định, văn hóa là nền tảng tinh thần quan trọng, là sức mạnh nội sinh cần phải luôn được phát huy trong sự nghiệp cách mạng, nhất là trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định mục đích của cuộc cách mạng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người gắn với xây dựng một nền văn hóa của dân tộc, với tính chất: dân tộc - khoa học - đại chúng. Cách mạng giải phóng dân tộc đã làm hồi sinh các giá trị văn hóa, thúc đẩy giá trị văn hóa phát triển. Đó là văn hóa yêu nước, một nền văn hóa tiến bộ và giàu giá trị nhân văn, văn hóa vì con người. Sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Từ *Đề cương văn hóa Việt Nam* năm 1943, Đảng đã xác định rõ nội dung, phạm vi, vị trí, vai trò của văn hóa trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đề cương nêu rõ: văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật; quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị; mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa). Để thực hiện cuộc cách mạng văn hóa ở nước ta phải nắm vững “ba nguyên tắc vận động”, đó là: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa. Ba nguyên tắc đã trở thành phương châm, mục tiêu hành động, là quan điểm xuyên suốt trong quá trình cách mạng và xây dựng nền văn hóa mới. *Đề cương* xác định rõ, văn hóa là một mặt trận và Đảng phải là người lãnh đạo phong trào văn hóa thì mới hoàn thành được sự nghiệp xây dựng

nền văn hóa mới. “Phải hoàn thành cách mạng văn hóa mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội”³⁴. *Đề cương* không chỉ có giá trị trong chỉ đạo hoạt động văn hóa - xã hội mà còn có ý nghĩa đối với việc xây dựng, hoàn thiện lý luận về nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”; nhấn mạnh vai trò định hướng, dẫn dắt của văn hóa đối với sự phát triển của cách mạng và của cả dân tộc. Đây là quan điểm chỉ đạo, thể hiện tầm cao trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) công bố Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ trương tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất; Cách mạng khoa học - kỹ thuật; Cách mạng tư tưởng - văn hóa. Như vậy, ba cuộc cách mạng ở đây cũng là nhằm bao quát ba lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa như đã được đặt ra trong *Đề cương về văn hóa Việt Nam - 1943*.

Trong thời kỳ đổi mới, là bước đột phá trong quan điểm của Đảng về phát huy động lực văn hóa. Nhấn mạnh đổi mới tư duy trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và

34. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2000, t.7, tr.318.

vai trò của văn hóa với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội VI của Đảng xác định: “Văn hóa là một bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”³⁵. Tiếp theo, Đảng ta khẳng định mục tiêu của nền văn hóa Việt Nam là “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Và đã tập trung mở rộng biên độ, nội hàm của mục tiêu ấy. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) đã xác định “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đặc biệt, lần đầu tiên, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII, ngày 14/01/1993 về *một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt* đã khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”³⁶.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5

35. Nguyễn Văn Linh: *Về lãnh đạo, quản lý văn học nghệ thuật trong công cuộc đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2001.

36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1993, tr.12-13.

khóa VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội... Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế, đồng thời là động lực của phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn bó chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển”³⁷. Đây có thể được coi như là điểm khởi đầu cho thấy quan điểm cởi mở và linh hoạt của Đảng và Nhà nước trong quá trình gắn kết hoạt động và tiềm năng văn hóa với sự phát triển kinh tế của đất nước. Hội nghị Trung ương 10 khóa IX (2004) Đảng ta nhấn mạnh: bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực này là điều kiện quyết định cho sự phát triển toàn diện và bền vững đất nước. Đại hội X của Đảng (2006),

37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1998, tr. 55.

chỉ ra vai trò của văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội mà bản chất của nó định hình các giá trị, chuẩn mực trong đời sống xã hội, mang nội dung hệ tư tưởng Mác - Lênin, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) và Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” đã kế thừa và phát huy những tinh hoa lý luận về văn hóa của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chủ trương: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”³⁸. Đây là một chủ trương đổi mới của Đảng về văn hóa có tính tổng thể, bao trùm lên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội của Việt Nam, có định hướng tác động

38. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2014, tr.46-47.

trực tiếp đến yêu cầu phát triển kinh tế, phát triển bền vững mọi mặt của đất nước. Và văn hóa không còn là lĩnh vực thụ động, bao cấp mà văn hóa còn có thể phải tự tồn tại, còn có thể tạo ra nguồn lợi kinh tế cho quốc gia. Song, phát triển kinh tế không có nghĩa là đánh đổi hoàn toàn các giá trị cốt lõi của văn hóa với các giá trị kinh tế mà cần phải phát triển hài hòa, đảm bảo được cùng lúc mục tiêu phát triển kinh tế dựa vào các giá trị văn hóa và giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc.

Đại hội XII của Đảng (2016), Đại hội XIII của Đảng tiếp tục có sự phát triển, làm sâu sắc và nâng tầm quan trọng của văn hóa trong quá trình phát triển, đề ra quan điểm văn hóa là sự kết tinh và phản ánh sinh động mọi mặt của cuộc sống; văn hóa là sức mạnh của giá trị quốc gia, linh hồn, là động lực sáng tạo vô bờ của dân tộc, là nền tảng tinh thần xã hội; đưa ra định hướng phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, văn hóa trở thành khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Trong đó, tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới...; đồng thời, “Chủ động tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa,

xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hóa quốc tế...; từng bước đưa văn hóa Việt Nam đến với thế giới”³⁹.

Tóm lại, những quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam là quá trình chọn lọc, kế thừa các giá trị văn hóa Việt Nam, sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, về xây dựng nền văn hóa trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta; đề văn hóa luôn là động lực tinh thần, sức mạnh nội sinh to lớn cần được phát huy tối đa trong thực hiện khát vọng Việt Nam.

2. Quan điểm của Đảng về phát triển con người Việt Nam

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, phát triển con người, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định: nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người Việt Nam; nhân tố con người chính là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Một tư tưởng nổi bật của đường lối đổi mới, của thời kỳ đẩy mạnh

39. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, t.I, tr.147.

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta xác định: con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; là xây dựng và phát huy nhân tố con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đề cao quyền con người, quyền công dân.

Quá trình đổi mới đất nước, trong quan điểm, đường lối, Đảng ta có bước nhận thức rõ hơn về con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước; vấn đề con người và chiến lược con người trở thành một quốc sách lớn của quốc gia. Đại hội VI của Đảng đề ra quan điểm: “lấy việc *phục vụ con người* làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động”⁴⁰. Và chủ trương thực hiện sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội: “Chính sách xã hội nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy con người làm mục đích cao nhất”⁴¹. Đại hội VII của Đảng (1991) khẳng định: “Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người. Kết hợp hài hòa giữa phát

40. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1987, tr.86.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr.221.

triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế”⁴². Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội lần thứ VIII của Đảng cụ thể hóa thành các quốc sách lớn, đó là các chính sách nhằm phát huy nguồn lực con người và thực hiện công bằng xã hội. Mục đích cao nhất của hệ thống chính sách này nhằm phát triển trí tuệ của người Việt Nam, nguồn vốn quyết định nhất, quý giá nhất của chúng ta trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, “lấy việc phát huy nhân tố con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”.

Nhất quán tư tưởng, chiến lược phát triển con người trong thời kỳ đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, lần thứ X của Đảng đã khẳng định: Xã hội ta là xã hội vì con người và coi con người luôn giữ vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế - xã hội. Con người trước hết là tiềm năng trí tuệ, tinh thần, đạo đức,

42. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd*, tr.73.

là nhân tố quyết định là vốn quý nhất của chúng ta trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, thể hiện trên mọi lĩnh vực: về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 được thông qua tại Đại hội XI của Đảng đưa ra quan điểm phát huy nhân tố con người ở nhiều chiều trên cơ sở bảo đảm cao quyền con người, quyền công dân. “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”⁴³. Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Với biên độ và tiêu chí cụ thể “hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh nhân tố con người gắn với xây dựng văn hóa làm

43. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.100.

nền tảng tinh thần, trong đó con người là chủ thể sáng tạo văn hóa và thụ hưởng các giá trị, sản phẩm văn hóa. Nghị quyết xác định nhiệm vụ cơ bản phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới là: Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Điểm mới là nhấn mạnh việc *phải tạo môi trường và điều kiện* để phát triển con người về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất. Con người có trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Đồng thời, cần phải xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong mỗi địa phương, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, khu công nghiệp và mỗi gia đình... Môi trường văn hóa phải góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, đạo đức, lối sống.

Trên cơ sở kế thừa hệ thống quan điểm ở các kỳ Đại hội về phát triển con người Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ ràng, đầy đủ về việc lấy con người làm trung tâm và kiên định phát triển con người Việt Nam toàn diện. Đảng ta chủ trương: “... *Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan*

trọng bảo đảm phát triển bền vững;... ”⁴⁴. Theo đó, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết chỉ rõ: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước”⁴⁵, với một trong những nhiệm vụ trọng yếu là xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, trong đó “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người, gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁴⁶.

Như vậy, sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, lý luận về vị trí, vai trò và tầm quan trọng

44. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.215.

45. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.115-116.

46. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.143.

của nhân tố con người ngày càng được định hình toàn diện. Con người là trung tâm của mọi hoạt động, đồng thời là chủ thể của sự phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân; tạo các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện. Phát triển toàn diện con người về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật trong hoạt động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng con người Việt Nam chính là xây dựng nhân cách, bản lĩnh của con người với nội dung toàn diện, đảm bảo nguồn lực con người là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững đất nước.

Phần thứ hai

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VÀ CON NGƯỜI SÓC TRĂNG, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

1. Vai trò, tầm quan trọng của việc phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển

Nghiên cứu vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa, con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng trong quá trình xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng, vừa mang đầy đủ giá trị của các hệ giá trị quốc gia - dân tộc, vừa thấm đượm bản sắc văn hóa và con người Sóc Trăng đã được hình thành trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh. Cần quán triệt một số vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh phải luôn giữ gìn và phát huy bản sắc

văn hóa các dân tộc, nhân tố con người làm nền tảng, sức mạnh nội sinh, đảm bảo phát triển bền vững.

Vùng đất Sóc Trăng nơi sinh di, hội tụ nhiều dân tộc để sớm hình thành cộng đồng đa dân tộc (chủ yếu là người Kinh, người Khmer, người Hoa) cùng nhau chung lưng đấu cật, khai hóa đất đai, chinh phục thiên nhiên khắc nghiệt, chống kẻ thù chung để tồn tại và phát triển. Và là vùng đất tiếp nhận, tiếp biến, sáng tạo hình thành nên văn hóa bản địa, con người có những nét đặc trưng riêng.

Trải qua những giai đoạn thăng trầm của lịch sử, ý thức dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết ngày càng được thắt chặt, phát huy mạnh mẽ. Trong quá trình đó, đồng bào các dân tộc Sóc Trăng luôn đồng hành cùng cả nước, lấy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, lấy nguyên tắc, quy tắc xử sự của dân tộc Việt Nam kết hợp với đời sống tộc người mình để làm sức mạnh nội sinh và bảo tồn những giá trị, chuẩn mực tộc người, xây dựng văn hóa, hòa mình vào dòng chảy chung của nền chính trị Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam, hình thành nên vùng đất truyền thống lịch sử. Mặt khác, do tính chất đặc thù của mỗi tộc người ở Sóc Trăng đã tạo nên đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người dân Sóc Trăng rất đa dạng, phong phú, được hòa quyện trong quá trình phát triển, vừa mang giá trị văn hóa chung, vừa giữ gìn bản sắc

văn hóa riêng của tộc người mình. Quá trình đó, các tộc người Sóc Trăng hình thành nên mẫu số chung, đó là văn hóa mang đậm nét văn hóa phồn thực, hữu hảo, hữu tình, chan hòa, lắng đọng những giá trị phổ quát của văn minh nông nghiệp lúa nước, hình thành con người Sóc Trăng “hiền hòa, hiếu khách, nhân hậu, bao dung mà kiên trung, can trường, dũng cảm, năng động và luôn sáng tạo”⁴⁷, với những nét nổi trội trong tính cách con người Sóc Trăng: “Siêng năng, cần cù, vừa tháo vát, vừa năng động, sáng tạo - Khí phách hiên ngang, cứng cỏi đảm lược trong chống ngoại xâm”⁴⁸, với khát vọng vươn lên trong cuộc sống, trong bối cảnh hiện nay.

Với tinh thần “văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, “văn hóa còn thì dân tộc còn”, con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu phát triển, thì việc thực hiện hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người Sóc Trăng làm nền tảng, sức mạnh nội sinh là yếu tố cốt lõi đảm bảo phát triển bền vững trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh.

47, 48. Tỉnh ủy - UBND tỉnh Sóc Trăng: *Địa chí tỉnh Sóc Trăng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2012, tr.20, 25-26.

Thứ hai, quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh là làm cho “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”, thâm thấu, lan tỏa mạnh hơn, thật sự trở thành động lực thúc đẩy, trở thành giá trị của các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội; đồng thời con người trở thành nguồn lực quyết định cho sự phát triển toàn diện của tỉnh.

Trong cấu trúc “Phát triển kinh tế là trung tâm - Xây dựng Đảng là then chốt - Văn hóa là nền tảng tinh thần - Bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”, đặt ra cho việc đổi mới cách thức xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, các đề án, các dự án đầu tư phát triển văn hóa, con người phải xuất phát từ thực tiễn kinh tế - xã hội, tiềm năng, lợi thế, đặc thù, bản sắc và các nền tảng trụ cột của tỉnh để định hình các giá trị văn hóa, con người. Các nhân tố văn hóa của tỉnh phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, tôn giáo, phải trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất trong sự phát triển của tỉnh. Nguồn lực văn hóa - vốn văn hóa của tỉnh không đứng ngoài kinh tế, chính trị, xã hội, biết khơi dậy, thúc đẩy các nguồn lực khác; thâm thấu, lan tỏa mạnh hơn, thật sự trở thành động lực thúc đẩy, trở thành giá trị của các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong quá trình phát triển bền vững của tỉnh.

Đồng thời, cần xác định rõ, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị.

Bên cạnh việc đưa văn hóa trở thành giá trị của các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, đồng thời phải phát huy những giá trị của con người Sóc Trăng đã được hình thành trong quá trình xây dựng và phát triển, gắn với việc tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào các dân tộc trong các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, đời sống, tiếp tục khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của các dân tộc trong từng giai đoạn phát triển.

Thực tiễn cho thấy, sự phát triển của một xã hội quy về sự tăng trưởng kinh tế bằng bất cứ giá nào là một sự phát triển phải trả giá đắt về mặt xã hội, văn hóa và môi trường. Tăng trưởng kinh tế nhưng xã hội bị đảo lộn về lối sống, khủng hoảng niềm tin, đạo đức xuống cấp, tình nghĩa, nhân phẩm bị bào mòn, xã hội trở nên vô cảm; văn hóa mất phương hướng, đánh mất giá trị truyền thống, cổ súy cho văn hóa ngoại lai. Đó là đánh mất văn hóa, đánh mất chính mình; và chính những yếu tố mất đó lại là những yếu tố vô cùng quan trọng trong xây dựng văn hóa, văn hóa chính trị và con

người nói chung, trong xây dựng, thực hiện các giá trị, các hệ giá trị quốc gia - dân tộc, yếu tố quyết định cho định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 31/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, đã xác định mục tiêu:

(1) Xây dựng và phát triển nền văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

(2) Thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa phải lấy xây dựng, phát triển con người có nhân cách, đạo đức, có lối sống tốt đẹp làm trọng tâm. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

(3) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và phát huy vai trò của văn hóa trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư và từng gia đình, nhằm hình thành

môi trường văn hóa lành mạnh, trở thành nhân tố thúc đẩy con người hoàn thiện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực, sáng tạo, thể chất, tâm hồn, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội.

Thứ ba, phát triển văn hóa và con người Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển cần quán triệt, phát huy tối đa “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam.

“Sức mạnh mềm” của Việt Nam được tạo dựng trên các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đặc biệt là các giá trị cốt lõi như truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; thể chế chính trị; đường lối đối ngoại linh hoạt... Vận dụng, phát huy “sức mạnh mềm” là một trong những nét đặc trưng, “nghệ thuật” dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khơi dậy và phát huy “sức mạnh mềm” là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định quan điểm coi trọng phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam và sức mạnh con người Việt

Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới. Đó là cội rễ của “sức mạnh mềm” văn hóa dân tộc, là sức mạnh nội sinh, là nguồn lực và động lực to lớn của đất nước trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Để phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa Việt Nam, trước hết cần đặc biệt quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương, coi di sản văn hóa địa phương là điểm tựa để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam. “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”⁴⁹.

Với ý nghĩa như vậy và bằng những cứ liệu lịch sử cho thấy, vùng đất Tây Nam Bộ nói chung, vùng đất Sóc Trăng nói riêng, không chỉ là nơi tiếp nhận, sáng tạo văn hóa bản địa, văn hóa tộc người hình thành nên sắc thái một vùng văn hóa đa dạng, nhưng hòa hợp, tiếp

49. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2015, t.57, tr.309-310.

biển cùng nâng tầm giá trị văn hóa của vùng, mà còn là vùng đất kiên cường trong chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm, cũng tạo cho mình những “sức mạnh mềm” riêng có của vùng đất và con người Sóc Trăng. Bao gồm những giá trị, chuẩn mực, biểu tượng văn hóa riêng, với những tính chất về tính cố kết cộng đồng; tính tôn sùng phật pháp; ý chí, khát vọng tộc người; văn học, nghệ thuật đồng bằng, sông nước; văn hóa lễ hội... Tất cả cần được phát huy và hòa nhập với “sức mạnh mềm” của nền văn hóa Việt Nam trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh.

Thứ tư, trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người phải trên cơ sở đảm bảo an ninh văn hóa, an ninh con người.

Trong xu thế quốc tế hóa mọi mặt đời sống xã hội, và trong kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ đem lại sự phát triển vượt bậc cho thế giới về nhiều mặt. Nhưng cũng có những tác động tiêu cực không hề nhỏ, nhất là những lĩnh vực dễ tổn thương như văn hóa, con người. Thế giới đang cho chúng ta thấy, môi trường văn hóa bị ô nhiễm và có những diễn biến phức tạp; an ninh con người bị tác động tiêu cực không chỉ có an ninh truyền thống mà còn bị tác động tiêu cực của an ninh phi truyền thống ngày càng khó

lường, không chỉ ở mỗi quốc gia mà còn cả ở bình diện toàn cầu. Vì thế, việc bảo đảm an ninh quốc gia nói chung, an ninh văn hóa, an ninh con người nói riêng vẫn là mục tiêu tối thượng của mỗi quốc gia cũng như mọi cá nhân con người.

An ninh văn hóa, an ninh con người được coi là một khái niệm mới, nằm trong phạm trù của an ninh phi truyền thống, chỉ sự ổn định và phát triển bền vững của an ninh quốc gia và nền văn hóa dân tộc - quốc gia. An ninh con người được coi là trung tâm trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc, là mục tiêu xây dựng quốc gia vững mạnh, hùng cường. Đại hội XIII của Đảng có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy an ninh con người theo hướng đề bảo đảm an ninh con người cần phải kết hợp giữa yếu tố an ninh và phát triển. Đại hội xác định mục tiêu bảo vệ an ninh quốc gia là bảo vệ an ninh con người và xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương “Chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân”. Bảo đảm an ninh văn hóa quốc gia là duy trì, bảo vệ và phổ biến ý thức hệ (nền tảng tư tưởng) của Đảng; giữ gìn, kế thừa, phát huy truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa tộc người; sáng tạo, phổ biến, truyền bá văn hóa theo định hướng tư tưởng của Đảng, thể chế luật pháp của Nhà nước và truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; đấu tranh có hiệu quả chống các sản phẩm văn

hóa độc hại, sai trái, sự phá hoại về tư tưởng - văn hóa của các thế lực thù địch và tình trạng mất trật tự an ninh trong các hoạt động văn hóa của các chủ thể sáng tạo, của con người, của công dân.

Các nội dung của việc bảo đảm an ninh văn hóa, an ninh con người nêu trên cần được xem xét như một chỉnh thể thống nhất, có quan hệ chặt chẽ với nhau và có mối quan hệ chặt chẽ với an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh xã hội...

Như vậy, nghiên cứu nội dung quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của tỉnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người phải trên cơ sở đảm bảo an ninh văn hóa, an ninh con người là vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong quá trình phát triển toàn diện và bền vững của tỉnh. Phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người Sóc Trăng trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, ngoài sự chủ động đa dạng hóa, mở rộng các hình thức, hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa với các địa phương, đẩy mạnh công tác quảng bá văn hóa, tiềm năng phát triển du lịch, các hoạt động giao lưu nhân dân với các nước, làm phong phú thêm văn hóa các dân tộc, cần đặc biệt chú trọng vấn đề an ninh văn hóa, an ninh con người Sóc Trăng.

2. Những nhân tố tác động đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển

2.1. Nhân tố khách quan

- Bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay đã và sẽ tác động rất lớn đến đời sống xã hội của Việt Nam nói chung, của các địa phương nói riêng, tạo cơ hội thuận lợi cho đất nước, các địa phương phát triển, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; trong đó có lĩnh vực văn hóa và con người - lĩnh vực mà ở đó thẩm thấu của các giá trị văn hóa ngoại nhập và các sản phẩm văn minh của nhân loại, làm “biến chuyển” các nền văn hóa.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kỷ nguyên số hóa mọi hoạt động kinh tế - xã hội, làm thay đổi phương thức sống của con người. Quá trình chuyển đổi số đang diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Sự phát triển và biến đổi không ngừng của hạ tầng kỹ thuật số thông minh đang làm thay đổi mạnh mẽ cấu trúc của đời sống kinh tế - xã hội, làm thay đổi cách chúng ta làm việc, trao đổi, giao tiếp, giải trí, sáng tạo... Văn hóa được định hình dựa trên kỹ thuật số hóa khác với các giai đoạn trước đây.

- An ninh truyền thống vẫn hết sức khó lường; an ninh phi truyền thống ngày một phức tạp, đặt các yếu tố thuộc bản sắc văn hóa dân tộc, tộc người trước những thách thức vô cùng lớn lao. Âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng ta, Nhà nước ta và chế độ xã hội chủ nghĩa không bao giờ thay đổi và luôn là nguy cơ thường trực đối với quá trình đổi mới, ổn định và phát triển.

- Những thành tựu mà Đảng và nhân dân ta đạt được trong tiến trình xây dựng, đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 90 năm qua; quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chăm lo, phát triển nguồn lực con người là nhân tố để đất nước tiếp tục khẳng định và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của mình, tiếp nhận những giá trị văn hóa tiến bộ, phù hợp, để làm phong phú và tăng cường sức sống cho hệ giá trị văn hóa quốc gia. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức về kinh tế, xã hội... của đất nước vẫn còn nhiều, có những mặt còn phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến an ninh văn hóa, an ninh con người, cũng như quá trình phát triển của đất nước trong giai đoạn tới.

Nhận thức sâu sắc sự tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, kỷ nguyên số hóa mọi hoạt động kinh tế - xã hội; an ninh truyền thống vẫn đang cho thấy hết sức khó lường, an

ninh phi truyền thống ngày một phức tạp... sẽ là những nhân tố khách quan tác động không nhỏ đến việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người Sóc Trăng, hướng đến mục tiêu văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển con người Sóc Trăng toàn diện mang đầy đủ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới.

2.2. Một số nhân tố chủ quan cơ bản

Có thể thấy, sự tác động tích cực và cả tiêu cực của những nhân tố khách quan, bên ngoài là rất lớn, vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng. Song, vấn đề quyết định là nhận thức rõ, đúng đắn, khoa học những giá trị, tiềm năng, lợi thế và những hạn chế, khó khăn của những nhân tố chủ quan tác động đến quá trình xây dựng văn hóa, con người để có những quyết sách phù hợp nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng trong giai đoạn phát triển mới là vô cùng quan trọng. Đó là:

- Vị trí địa lý, tự nhiên: Trong xu thế phát triển mới, với tiềm năng, lợi thế mà vị trí địa lý, tự nhiên có được, cùng với những chủ trương, chính sách phù hợp trong phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Sóc

Trăng sẽ là một trong những trung tâm, dịch vụ, du lịch của vùng, điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Vì vậy, vị trí địa lý, tự nhiên đã hình thành nên văn hóa, con người và sẽ tác động đến quá trình giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, các tộc người Sóc Trăng trong quá trình phát triển.

- Truyền thống lịch sử, văn hóa, con người tỉnh Sóc Trăng được khẳng định trong quá trình xây dựng, hình thành và phát triển vùng đất, con người Sóc Trăng ngày nay. Đó là sự kết tinh những giá trị, bản sắc văn hóa văn hóa vật thể, phi vật thể, kế thừa truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, là phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực của Đảng bộ, của chính quyền, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp, của mỗi tộc người ở Sóc Trăng, nó sẽ là điểm tựa vững chắc để Sóc Trăng vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ mới.

- Quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc và hội nhập quốc tế về văn hóa tạo nên sự dung hợp, tổng hợp và tích hợp văn hóa ở các cộng đồng người Sóc Trăng ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Ở đó có sự kết hợp giữa các yếu tố “nội sinh” với yếu tố “ngoại sinh” tạo nên sự phát triển văn hóa phong phú, đa dạng và tiến bộ hơn. Quá trình này đã và đang thúc đẩy các dân tộc tỉnh Sóc Trăng giao lưu, tiếp biến, tiếp thu tinh hoa văn hóa không chỉ ở quốc gia mà tộc người mình mang nguồn gốc mà còn diễn ra ở các quốc gia mà Việt

Nam có quan hệ hợp tác để tiếp thu những giá trị tích cực, từng bước tăng sức đề kháng chống lại hành vi, mưu đồ thâm độc của các thế lực thù địch.

- Ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tộc người, khát vọng vươn lên của con người Sóc Trăng. Những giá trị, thành tựu trong xây dựng nền văn hóa mới của đồng bào các dân tộc tỉnh Sóc Trăng là rất cơ bản, tạo ra sự tiếp biến văn hóa đối với các dân tộc khác trong vùng và trong cả nước, những giá trị truyền thống của đồng bào các dân tộc không những được bảo lưu, gìn giữ mà còn được phát huy trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hình thành một không gian văn hóa thấm đượm tinh thần dân tộc như hiện nay, đó là một quá trình luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm giữ gìn, phát huy bản sắc tộc người, khát vọng vươn lên của con người Sóc Trăng trong từng giai đoạn phát triển.

- Các nguồn lực đầu tư cho văn hóa và chủ thể quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa là nhân tố ảnh hưởng rất lớn, đóng vai trò quan trọng đến chất lượng, hiệu quả xây dựng văn hóa, phát triển con người. Nguồn lực cho phát triển văn hóa không chỉ là tài chính, cơ sở vật chất, mà còn là nguồn lực con người, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, giá trị truyền thống tộc người...; không chỉ là thể chế, chính sách của Nhà nước thực hiện ở địa phương,

mà còn là nguồn lực toàn xã hội. Đầu tư cho văn hóa chính là đầu tư cho phát triển, đầu tư cho nguồn lực con người là đầu tư cho phát triển nhanh, bền vững. Mặt khác, cần thay đổi nhận thức coi nhẹ vai trò của văn hóa, xem văn hóa không phải là ngành sản xuất; thay vào đó cần xác định: đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng phát triển nhanh ở địa phương.

3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa các dân tộc, chăm lo nguồn lực con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển

3.1. Phương hướng

Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam, phát triển con người toàn diện; tập trung triển khai thực hiện các hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng, làm cho giá trị chuẩn mực con người, giá trị gia đình, giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc thấm thấu vào mọi hoạt động của tổ chức

đảng, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư, từng gia đình và đời sống toàn xã hội, nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với phát triển nền kinh tế - xã hội và hội nhập của tỉnh, đưa văn hóa, con người Sóc Trăng thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển của tỉnh. Đồng thời, trên cơ sở đó nghiên cứu, xây dựng những giá trị phổ quát về văn hóa, gia đình, chuẩn mực con người Sóc Trăng. Vận động xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư, phục vụ lĩnh vực văn hóa, phát triển con người trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

3.2.1. Đây mạnh việc học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, phát triển con người gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng văn hóa, phát triển con người.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cường quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả, sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Đảng về văn hóa, con người, gắn với thực tiễn xây dựng văn hóa, chăm lo cho con người của tỉnh. Nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014

của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy⁵⁰.

Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là cuộc vận động toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo nguồn lực con người toàn diện.

Nghiêm túc quán triệt những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, xem sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam chính là nguồn lực và động lực cho phát triển đất

50. Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 31/7/2014 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

nước trong giai đoạn mới: “... Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa”. Coi đây là phương châm hành động xuyên suốt của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người Sóc Trăng; thể hiện quyết tâm chính trị trong xây dựng, giữ gìn, khát vọng chấn hưng, phát triển nền văn hóa và con người của tỉnh trong thực hiện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tiếp tục xác định việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sóc Trăng phát triển toàn diện; gắn nội dung này trong các chương trình, kế hoạch hằng năm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; đặc biệt là đối với các cơ quan, đơn vị xây dựng, hoạt động, quản lý trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục con người; các cơ quan, tổ chức gắn liền với đời sống tộc người.

3.2.2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với các vấn đề liên quan đến việc phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy về nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người Sóc Trăng phát triển toàn diện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tỉnh nhà, phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam thành chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn để triển khai thực hiện tại địa phương. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ và sự quản lý của chính quyền nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người từ tỉnh đến cơ sở.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trước hết là môi trường văn hóa công sở, đạo đức công vụ, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương.

Thấm nhuần đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát triển văn hóa, con người đảm bảo tương xứng với tăng trưởng kinh tế và mục tiêu phát triển toàn diện của tỉnh. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người làm công tác văn hóa, nghệ thuật nhất là triển khai thực hiện tốt Quy định số 284-QĐ/TW, ngày 05/02/2010 của Ban Bí thư “về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật”; chú trọng tính đặc thù của văn hóa, bảo đảm đề văn hóa, văn học, nghệ thuật vừa phát triển đúng định hướng, vừa bảo đảm tự do sáng tạo của cá nhân trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn. Cần thay đổi nhận thức coi nhẹ vai trò của văn hóa,

xem văn hóa không phải là ngành sản xuất; thay vào đó cần xác định: đầu tư cho văn hóa chính là đầu tư cho phát triển, đầu tư cho nguồn lực con người, đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng phát triển nhanh ở địa phương.

3.2.3. Phát huy bản sắc, giá trị văn hóa của các dân tộc và phẩm chất con người Sóc Trăng với xây dựng nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ trung tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người Sóc Trăng phát triển toàn diện về trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, nhân cách, xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa, hướng con người tới những giá trị chân, thiện, mỹ.

Phát huy mạnh mẽ truyền thống văn hóa, con người Sóc Trăng trong điều kiện mới, hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng kỷ luật, kỷ cương, quy ước cộng đồng, bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn.

Gắn xây dựng, phát triển con người với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công

dân. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học tập trung việc nâng cao phẩm chất con người về trí lực, thể lực, tầm vóc, đạo đức, kỹ năng sống, năng lực cảm thụ văn hóa, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm con người; có ý chí, tự lực, tự cường, sáng tạo; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của tỉnh.

Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, phi văn hóa, phản văn hóa... ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm “tha hóa” tâm hồn con người, “cổ súy” cho những hành vi đi ngược lại giá trị văn hóa dân tộc, tộc người, giá trị sống của con người.

Phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người Sóc Trăng trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, ngoài sự chủ động đa dạng hóa, mở rộng các hình thức, hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa với các địa phương. Cần chú ý xây dựng các giá trị văn hóa, với những chuẩn mực phù hợp đối với các chủ thể sáng tạo văn hóa, các tầng lớp, các nhóm đối tượng cụ thể trong xã hội trong từng bước phát triển của tỉnh, trong đó, cần quan tâm đến việc thích ứng với các thay đổi từ phát triển công nghệ, văn hóa ứng xử trên môi trường mạng, quá trình xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa.

3.2.4. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Hệ giá trị quốc gia, Hệ giá trị văn hóa, Hệ giá trị gia đình và Chuẩn mực con người Việt Nam; kết hợp chặt chẽ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với phát triển toàn diện con người Sóc Trăng.

Hệ giá trị con người Việt Nam là trung tâm gồm 8 giá trị chủ yếu: *Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*; hệ giá trị gia đình là cốt lõi gồm 4 giá trị: *Ám no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*; hệ giá trị văn hóa là nền tảng gồm 4 giá trị: *Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học*; hệ giá trị quốc gia là cơ bản gồm 9 giá trị: *Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*.

Đảng bộ xác định, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên cơ sở triển khai thực hiện các hệ giá trị quốc gia; hệ giá trị văn hóa; hệ giá trị gia đình; chuẩn mực con người Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị trong các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, đời sống, tiếp tục khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên của tộc người trong từng giai đoạn phát triển. Trên cơ sở định hướng các hệ giá trị này, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cần quán triệt nghiêm túc, đây là những

giá trị cốt lõi của hệ giá trị quốc gia - dân tộc trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời nghiên cứu, cụ thể hóa các hệ giá trị nêu trên cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của từng lĩnh vực, từng ngành, địa phương, nhằm khơi dậy khát vọng phát triển địa phương, đất nước, góp phần xây dựng nhân cách, con người, xây dựng gia đình, phát triển nền văn hóa của tỉnh.

Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế; xây dựng mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về tâm hồn, nhân cách, lối sống, khát vọng vươn lên. Coi trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để các giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Sóc Trăng không ngừng được bổ sung, phát triển, thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Xây dựng gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, cái nôi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm,

tiền bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu lẫn nhau, có ý chí, khát vọng vươn lên trong cuộc sống.

Xây dựng môi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ.

Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn thực chất về văn hóa; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành nếp sống văn hóa, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đồng thời, cần chú trọng việc nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, ứng xử văn minh cho cán bộ, đảng viên và người dân trên không gian mạng.

Lồng ghép, gắn kết các hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chương trình xây dựng nông thôn mới. Từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các địa phương, các tầng lớp nhân dân, giữa thành thị và vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân

tộc thiểu số. Xây dựng, hoàn thiện đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tạo điều kiện để nhân dân chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng.

Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”. Khuyến khích các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan.

Tiếp tục quảng bá, nâng cao hình ảnh quê hương và con người Sóc Trăng, đẩy mạnh việc giới thiệu, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa đặc trưng Kinh - Khmer - Hoa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao các giá trị đạo đức xã hội, trước hết là đối với các xã nông thôn mới, các phường, thị trấn văn hóa. Khơi dậy phẩm chất văn hóa của con người Sóc Trăng trong thời kỳ mới: “Tự tin, tự chủ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” vì mục tiêu phát triển của tỉnh và chung sức thực hiện các chính sách an sinh xã hội vì cộng đồng.

Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân

văn; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Coi trọng xây dựng và làm lan tỏa các giá trị văn hóa cả trong chính trị và kinh tế, nhất là trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chuẩn mực văn hóa doanh nghiệp Việt Nam, xây dựng đội ngũ doanh nhân văn hóa, chấp hành nghiêm pháp luật kinh doanh, có ý thức bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng dân cư để văn hóa thực sự thấm sâu, tạo động lực thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển bền vững. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những yếu tố tích cực, giá trị thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo đức xã hội. Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh quy ước khu dân cư văn hóa, các quy tắc ứng xử văn minh trong cộng đồng, nhất là trong không gian mạng, trong giới văn nghệ sĩ, giới trẻ...

Thực hiện những biện pháp nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững của truyền thống văn hóa địa phương.

3.2.5. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế; tăng cường đầu tư các nguồn lực phục vụ công cuộc phát triển văn hóa, chăm lo nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu phát triển.

Mục tiêu của sự nghiệp đổi mới hiện nay là hướng tới sự phát triển bền vững đất nước. Nếu kinh tế là cơ sở vật chất của xã hội thì văn hóa là nền tảng tinh thần và là nguồn lực nội sinh, động lực của xã hội. Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa chính là chăm lo vun đắp, xây dựng con người và xây dựng môi trường văn hóa tinh thần lành mạnh, làm động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, phấn đấu xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị trở thành tấm gương đạo đức trong xã hội. Một trong những nhân tố quan trọng để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đó là: đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể. Trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tuân thủ pháp luật, chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi,

xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Chú trọng xây dựng văn hóa trong kinh tế. Tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, góp phần hình thành những chuẩn mực tiêu biểu của văn hóa kinh doanh Việt Nam, với yêu cầu hội nhập quốc tế và vì sự phát triển bền vững của địa phương, đất nước. Các nhân tố văn hóa của tỉnh phải gắn kết chặt chẽ với đời sống xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, tôn giáo, phải trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất trong sự phát triển của tỉnh. Văn hóa - vốn văn hóa của tỉnh tập trung khơi dậy, thúc đẩy các nguồn lực khác; thẩm thấu, lan tỏa mạnh hơn, thật sự trở thành động lực thúc đẩy, thành giá trị của các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong quá trình phát triển bền vững của tỉnh.

Tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sóc Trăng phát triển toàn diện. Quán triệt, thực hiện tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách nhà nước để đầu tư đồng bộ hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển tri thức, đạo đức, tầm vóc, kỹ năng con người Sóc

Trăng trong tình hình mới. Tiếp tục có cơ chế, chính sách thiết thực để huy động và sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức người Sóc Trăng trong và ngoài nước, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao ở nhiều cấp bậc.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn đầu tư cho xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, hiến tặng, đóng góp nguồn lực cho hoạt động văn hóa, xây dựng các công trình văn hóa - nghệ thuật. Khuyến khích thu hút các nguồn lực xã hội hóa trong công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập để khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa công cộng của tỉnh. Phải xây dựng và hình thành những điểm nhấn về phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh, hướng đến Sóc Trăng là điểm đến hấp dẫn, là nơi cần đến để tìm hiểu, thụ hưởng các giá trị văn hóa.

3.2.6. Bồi dưỡng các nhân tố mới, nhân rộng điển hình tiêu biểu trong thực hiện, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa và phẩm chất con người Sóc Trăng.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phải thường xuyên vận động, xây dựng, biểu dương, cổ vũ những tấm gương

tiêu biểu trong lĩnh vực văn hóa, nhất là văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, ứng xử, giao tiếp và cuộc sống. Ra sức đẩy mạnh và nhân rộng các phong trào thi đua “người tốt, việc tốt”, “dạy tốt, học tốt”, “xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”; “xây dựng các xã, phường, thị trấn văn hóa”, “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”... tạo động lực thúc đẩy xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn, làm cho các giá trị văn hóa ngày càng thấm sâu và lan toả trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội để mọi người dân được hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần tốt đẹp.

Định kỳ tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình thực hiện công tác xây dựng văn hóa, con người Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.

KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa, xây dựng văn hóa, chăm lo nguồn lực con người là những nội dung chứa đựng giá trị cốt lõi của quốc gia - dân tộc mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã và đang phấn đấu thực hiện. Kế thừa, vận dụng, xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam, chăm lo con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng, Đại hội X

của Đảng đặt ra yêu cầu phải “Làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân”⁵¹.

Với truyền thống lịch sử văn hóa và con người Sóc Trăng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển là động lực tinh thần to lớn để vượt qua khó khăn, thách thức, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, kết hợp với chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và sức mạnh của toàn dân tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra và tạo nội lực phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2006, tr.213.

QUY ĐỊNH
về kiểm soát quyền lực và phòng, chống
tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII,

Thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, Bộ Chính trị quy định về việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trách nhiệm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và xử lý vi phạm.

2. Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm và có liên quan trong công tác cán bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quyền lực trong công tác cán bộ* là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong các khâu liên quan đến công tác cán bộ, gồm: Tuyển dụng, đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

2. *Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ* là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. *Tổ chức có thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ* là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, quyết định công tác cán bộ theo phân cấp và cơ quan tham mưu, chuyên môn giúp việc về công tác cán bộ.

4. *Cơ quan liên quan* là cơ quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ.

5. *Cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm* trong công tác cán bộ là người đứng đầu, các thành viên của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo ở địa phương, cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan tham mưu; cán bộ tham mưu; cán bộ có liên quan trong công tác cán bộ.

6. *Nhân sự* là người được cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ.

7. *Người có quan hệ gia đình* là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) theo quy định của pháp luật.

Chương II

HÀNH VI THAM NHỮNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 3. Hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn

1. Dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và người có quan hệ gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người

khác quyết định, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự, bỏ phiếu bầu theo ý mình.

2. Đề người có quan hệ gia đình, người có mối quan hệ thân quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của bản thân tác động, thao túng, can thiệp vào các khâu trong công tác cán bộ.

3. Lòng ghép ý đồ cá nhân khi thực hiện các khâu trong công tác cán bộ vì động cơ, mục đích vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình thực hiện công tác cán bộ.

4. Chỉ đạo, tham mưu các khâu trong công tác cán bộ theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quy định này đối với nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định.

5. Trì hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ.

6. Khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo hoặc biết nhân sự có hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ nhưng thỏa hiệp, dung túng, bao che không xử lý theo thẩm quyền, xử lý không đúng quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

7. Xác nhận, chứng thực, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, không đúng bản chất, không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ nhân sự, kết quả bầu cử, lấy phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm, xét tuyển, thi tuyển nhằm có lợi cho nhân sự hoặc để đạt mục đích cá nhân.

8. Cung cấp hoặc tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ cán bộ, đảng viên cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là những thông tin, tài liệu, hồ sơ nhân sự đang trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Điều 4. Hành vi chạy chức, chạy quyền

1. Trực tiếp hoặc gián tiếp môi giới, đưa và nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

2. Tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật chất, phi vật chất khác, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được sự ủng hộ, tín nhiệm, vị trí, chức vụ, quyền lợi.

3. Chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu thi đua, khen thưởng, bằng cấp, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, phong, thăng quân hàm... nhằm mục đích đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có được chức vụ, quyền lợi.

4. Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

5. Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu, đề cử, chỉ định bản thân.

6. Dùng lý lịch, xuất thân gia đình, thành tích công tác của bản thân để đặt ra yêu cầu vô lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

Điều 5. Các hành vi tiêu cực khác

1. Gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với nhân sự trái quy định trong quá trình thực hiện công tác cán bộ. Những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, kéo dài thời gian, đặt điều kiện đối với nhân sự và cơ quan trình nhân sự.

2. Thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Làm giả, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để được xem xét, thực hiện quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ.

4. Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch đảng viên, lý lịch cán bộ, nhất là lịch sử bản thân và gia đình không đầy đủ, không trung thực.

5. Trực tiếp, thông qua người khác, lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội đưa thông tin không đúng sự thật, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến công tác cán bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 6. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, cơ quan cấp dưới và cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi vi phạm; nắm tình hình, dư luận cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời xem xét, giải quyết góp phần nâng cao hiệu quả công tác cán bộ.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ, bảo đảm chủ trương, nguyên tắc của Đảng,

nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, sát với thực tiễn địa bàn, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng khâu của công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

3. Bảo vệ, khen thưởng kịp thời cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm người lợi dụng Quy định này để tố cáo, lan truyền thông tin sai sự thật nhằm hạ uy tín người khác.

4. Chuyển đổi vị trí công tác, địa bàn, lĩnh vực đối với cán bộ tham mưu, theo dõi, phụ trách công tác cán bộ vi phạm kỷ luật, có dư luận xấu hoặc khi cần thiết.

5. Không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan gồm:

- Thành viên trong cùng ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng hoặc người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan: Nội vụ, thanh tra, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công thương, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường, quân đội, công an, toà án, viện kiểm sát ở Trung ương hoặc cùng cấp ở một địa phương.

Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự là người có quan hệ gia đình được tin nhiệm cao phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp trước khi bố trí. Đối với chức danh thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương; chức danh thuộc diện Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo

1. Thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những nội dung có liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền được phân công theo dõi, quản lý; thể hiện rõ chính kiến, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình và được bảo lưu ý kiến.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc đề xuất, nhận xét, đánh giá, xác nhận hồ sơ, lý lịch, các giấy tờ có liên quan của nhân sự thuộc thẩm quyền được phân công theo dõi, quản lý. Chịu trách nhiệm chung đối với quyết định không đúng của tập thể lãnh đạo về công tác cán bộ, trừ trường hợp đã có ý kiến không đồng ý được ghi trong biên bản cuộc họp hoặc đã báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản.

3. Tự giác báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo mà mình là thành viên khi xem xét nhân sự là người có quan hệ gia đình với mình.

4. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao phụ trách.

5. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo

Thực hiện Điều 7 Quy định này và các nội dung sau:

1. Chỉ đạo chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; thực hiện nghiêm Khoản 5, Điều 6 Quy định này. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trong việc thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác cán bộ.

2. Gương mẫu trong xem xét, bố trí người có quan hệ gia đình, thân quen vào vị trí người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc; giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý khác.

3. Chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ nhân sự và cung cấp cho các thành viên có liên quan theo quy chế làm việc; triệu tập đúng thành phần khi họp bàn về công tác cán bộ; bố trí đủ thời gian; đảm bảo dân chủ trong thảo luận, ghi phiếu biểu quyết, phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm đúng quy định.

4. Bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, điều kiện, quy trình giới thiệu, đánh giá, hồ sơ nhân sự. Kết luận và báo cáo với cấp thẩm quyền đầy đủ, chính xác, trung thực, khách quan nội dung thảo luận, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; chịu trách nhiệm về kết luận của mình khi chủ trì hội nghị về công tác cán bộ.

5. Người đứng đầu khi có thông báo nghỉ hưu, thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp (hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp đối với những tổ chức đảng không có thường trực cấp ủy) trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ. Đối với người đứng đầu là cán bộ diện Trung ương quản lý phải báo cáo với Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan tham mưu

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ và Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đối với đề xuất, nhận xét, đánh giá, thẩm định nhân sự, hồ sơ nhân sự, giám sát quy trình nhân sự.

3. Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kịp thời, đầy đủ, trung thực với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo những ý kiến khác nhau về nhân sự của các cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời phát hiện, kiến nghị, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm trong công tác cán bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ tham mưu

1. Nắm vững, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; tình hình và yêu cầu về cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi. Bảo đảm khách quan, công tâm, trung thực, chính xác, thận trọng, chặt chẽ trong tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ. Không tham mưu, đề xuất bố trí cán bộ vi phạm Khoản 5, Điều 6 Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm về đề xuất của mình và thẩm định hồ sơ nhân sự kịp thời, đầy đủ, chính xác. Báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền về nhân sự và phương án nhân sự thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.

3. Kịp thời phát hiện, báo cáo bằng văn bản với cấp có thẩm quyền những dấu hiệu tiêu cực, sai phạm trong công tác cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi và kiến nghị việc xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của nhân sự

1. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng hồ sơ lý lịch đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và kê khai trung thực tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Tự giác không ứng cử, không nhận đề cử, quy hoạch, bổ nhiệm, phong, thăng cấp bậc hàm, khen thưởng, chế độ, chính sách nếu bản thân thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, uy tín, năng lực, sức khỏe.

3. Nghiêm cấm việc trực tiếp hoặc thông qua người khác, phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội để lan truyền thông tin không đúng sự thật, tố cáo sai sự thật nhằm đề cao bản thân, hạ thấp uy tín người khác trong công tác cán bộ.

Điều 12. Trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

1. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5; cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và các thành viên, người đứng đầu, cán bộ tham mưu, nhân sự thực hiện nghiêm quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Phát hiện, tiếp nhận thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị mình.

c) Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, cung cấp thông tin, tố cáo đúng các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; đồng thời, xử lý nghiêm những người tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nếu phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định.

4. Cán bộ, đảng viên, đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của Nhân dân để phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Xử lý trách nhiệm khi vi phạm kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Tập thể, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định này sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 14. Xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm Quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, xử

lý theo quy định. Đồng thời, cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý sau:

a) Bị khiển trách thì sau thời hạn ít nhất 12 tháng kể từ ngày quyết định khiển trách có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

b) Bị cảnh cáo thì xem xét miễn nhiệm. Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định miễn nhiệm có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

c) Bị cách chức thì sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày quyết định cách chức có hiệu lực thì hành mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra.

d) Bị khai trừ ra khỏi Đảng thì đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ có kết luận vi phạm thì chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức quán triệt và căn cứ tình hình thực tiễn, cụ thể hóa theo thẩm quyền để thực hiện nghiêm Quy định này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hằng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy định này.

3. Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, đôn đốc việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ

quan dân cử trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hướng dẫn thực hiện việc giám sát công tác cán bộ và việc thực hiện Quy định này; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm được phát hiện qua giám sát và phản ánh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí và Nhân dân.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tuyên truyền việc thực hiện Quy định.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Nơi nhân:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

(Đã ký)

Trương Thị Mai

QUY ĐỊNH

**về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng,
tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát,
thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động
thanh tra, kiểm toán**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII,

Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

2. Đối tượng áp dụng là tổ chức (gồm cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị), cá nhân có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán; tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, bị thi hành kỷ luật đảng (sau đây gọi tắt là đối tượng kiểm tra).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán* là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong công tác và hoạt động này theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. *Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán* là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm, nhất là hành vi lạm dụng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. *Tham nhũng trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán* là việc người có thẩm quyền lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác.

4. *Tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán* là hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ dẫn đến việc làm không đúng với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

5. *Tổ chức, cá nhân lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán* là cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan và lãnh đạo các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; đoàn kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; lãnh đạo cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành; cán bộ, đảng viên được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

6. *Người có quan hệ gia đình* là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con

dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán

1. Bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; kiểm soát của các cơ quan nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong các hoạt động này.

2. Có cơ chế để phòng ngừa và bảo đảm mọi quyền lực được kiểm soát chặt chẽ, quyền hạn phải gắn với trách nhiệm. Công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3. Bảo đảm tính độc lập, khách quan, thực hiện đầy đủ, chấp hành nghiêm quy chế làm việc, quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; xây dựng, thực hiện văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán.

5. Tuân thủ chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương II

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VÀ TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TOÁN

Điều 4. Những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán

1. Hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm giảm nhẹ, trốn tránh trách nhiệm cho đối tượng vi phạm.

2. Cung cấp, tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ của đối tượng kiểm tra cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là thông tin, tài liệu, hồ sơ đang trong quá trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng hoặc thanh tra, kiểm toán.

3. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác hoặc lợi ích phi vật chất, tham gia hoạt động vui chơi, giải trí của đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan đến đối tượng kiểm tra.

4. Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của mình, người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với đối tượng kiểm tra hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

5. Lợi dụng việc nắm được thông tin nội bộ hoặc thông tin bất lợi của tổ chức, cá nhân để đặt điều kiện, gây sức ép đối với đối tượng kiểm tra, người có thẩm quyền, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán nhằm trục lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

6. Đe dọa người có quan hệ gia đình lợi dụng ảnh hưởng chức vụ, quyền hạn của mình nhằm thao túng, can thiệp vào việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

7. Đưa ý đồ cá nhân, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt, không đúng bản chất, không đúng sự thật để có lợi hoặc gây bất lợi cho đối tượng kiểm tra.

8. Xác nhận, nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị không đúng sự thật hoặc làm giả, làm sai lệch nội

dung hồ sơ, bản chất vụ việc, vi phạm của đối tượng kiểm tra.

9. Thoả thuận, đặt điều kiện với đối tượng kiểm tra hoặc người có liên quan đến đối tượng; thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định để làm thay đổi, sai lệch kết quả, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

10. Không kiến nghị, đề xuất chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm; không kiến nghị hoặc chỉ đạo, xử lý thu hồi vật chất, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với các vi phạm khi tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

11. Chỉ đạo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, chưa được phép công bố hoặc không thực hiện đúng kết luận, kiến nghị về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

12. Gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi không đúng quy định với đối tượng kiểm tra; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh không đúng mục đích.

13. Bao che, tiếp tay, trì hoãn hoặc không kết luận, không xử lý hoặc kết luận, xử lý không đúng nội dung, tính chất, mức độ vi phạm hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

14. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán vượt thẩm quyền; không đúng quy trình nghiệp vụ, phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian theo quy định. Cản trở, can thiệp trái quy định vào việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

15. Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp, sách nhiễu, gây khó khăn, có thái độ áp đặt, thiếu tôn trọng, không đúng quy định của ngành, can thiệp trái quy định vào hoạt động của đối tượng kiểm tra.

16. Không xử lý hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định khi nhận được thông tin, đơn, thư phản ánh, tố cáo đối tượng kiểm tra.

17. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình để gợi ý, tác động, gây áp lực đối với người có thẩm quyền quyết định hoặc tham mưu về các kết luận kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán không đúng bản chất sự việc.

18. Tác động đến người có thẩm quyền nhằm giúp cho đối tượng kiểm tra có được kết quả, quyền lợi không chính đáng ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân.

19. Trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ đối tượng kiểm tra thực hiện các hành vi nhằm trốn tránh, giảm nhẹ trách nhiệm.

20. Không kịp thời thay đổi thành viên đoàn kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán khi có căn cứ xác định thành viên không vô tư, khách quan trong công tác; không kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của đoàn.

21. Không kịp thời kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với những tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có dấu hiệu vi phạm, đơn, thư phản ánh, tố cáo đã được xác định là có cơ sở.

22. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng

Không thực hiện hành vi quy định tại Điều 4, đồng thời có trách nhiệm:

1. Đối với cấp ủy

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm toán.

1.2. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; phối hợp chặt chẽ giữa đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy với ủy ban kiểm tra cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

1.3. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng thuộc thẩm quyền quản lý; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và ủy ban kiểm tra của cấp ủy thực hiện nghiêm quy định của Đảng, chỉ đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

1.4. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

2. Đối với ủy ban kiểm tra các cấp

2.1. Chỉ đạo cụ thể hóa hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Quy định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

2.2. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên của tổ chức mình và cấp dưới thực hiện đầy đủ quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật. Kịp thời chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2.3. Không bố trí theo dõi địa bàn, lĩnh vực hoặc tham gia, chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, thi hành

kỷ luật đối với người có quan hệ gia đình hoặc có quyền, lợi ích liên quan với đối tượng kiểm tra.

2.4. Điều động hoặc chuyển đổi vị trí công tác đối với người đã phụ trách, theo dõi một địa bàn, lĩnh vực từ đủ 2 năm đến 5 năm theo đặc thù của ngành, lĩnh vực hoặc khi thấy cần thiết.

2.5. Bảo vệ, khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

3. Đối với tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm toán

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của Đảng, pháp luật, chương trình, kế hoạch và quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3.2. Chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình hoạt động thanh tra, kiểm toán và các quy định khác có liên quan, bảo đảm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3.3. Phối hợp với cấp ủy cùng cấp trong việc tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm toán.

3.4. Chỉ đạo việc bảo vệ, khen thưởng tổ chức, cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; thường xuyên chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3.5. Điều động hoặc chuyển đổi vị trí công tác đối với người đã phụ trách, theo dõi thanh tra, kiểm toán tại một địa bàn, lĩnh vực từ đủ 2 năm đến 5 năm theo đặc thù của ngành, lĩnh vực hoặc khi thấy cần thiết.

4. Đối với người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng

4.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm quy định về kiểm soát quyền lực, tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Triệu tập đầy đủ, đúng thành phần, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận và quyết định các vấn đề theo thẩm quyền; không được vận động, dẫn dắt, thao túng, áp đặt ý kiến chủ quan, tác động, gây sức ép để người khác nhận xét, đánh giá, biểu quyết, quyết định theo ý mình.

- Báo cáo kịp thời, trung thực, khách quan, đầy đủ ý kiến của tập thể lãnh đạo với cấp có thẩm quyền, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Công khai thông báo, kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán theo quy định. Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4.2. Thành viên cấp ủy, tổ chức đảng

- Chấp hành các nghị quyết, quyết định của tập thể; cùng chịu trách nhiệm với tập thể về các quyết định được thảo luận, biểu quyết. Được kiến nghị, đề xuất và bảo lưu ý kiến.

- Chịu trách nhiệm về kiến nghị, đề xuất thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm liên quan đến kiểm soát quyền lực, tham nhũng, tiêu cực thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và cá nhân có liên quan

Không thực hiện hành vi quy định tại Điều 4, đồng thời có trách nhiệm:

1. Đối với lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra

1.1. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định và quy chế làm việc. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực đến cấp có thẩm quyền những nội dung có liên quan đến lĩnh vực, địa bàn mà cá nhân được phân công phụ trách, quản lý, theo dõi. Thể hiện rõ chính kiến, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình và được bảo lưu ý kiến.

1.2. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

1.3. Chịu trách nhiệm về đề xuất kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong việc nhận xét, đánh giá, kiến nghị thuộc thẩm quyền. Cùng tập thể chịu trách nhiệm đối với quyết định, kết luận không đúng trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng (trừ trường hợp không đồng ý với quyết định, kết luận không đúng của tập thể).

1.4. Tự giác báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan khi có cổ phần, có người thân là người có quyền, lợi ích liên quan đến đối tượng kiểm tra.

1.5. Chịu trách nhiệm khi đề xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm của đoàn kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật được phân công chỉ đạo.

2. Đối với lãnh đạo cơ quan thanh tra, kiểm toán

2.1. Thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

2.2. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh và chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán thuộc thẩm quyền được giao.

2.3. Người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra, kiểm toán:

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận và kiến nghị thanh tra, kiểm toán theo thẩm quyền.

- Thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh và chịu trách nhiệm về những khuyết điểm, vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán thuộc thẩm quyền được giao.

- Công khai, minh bạch nội dung về hoạt động thanh tra, kiểm toán cho tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy định của

pháp luật, quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra, kiểm toán để bảo đảm việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, sai phạm của đoàn thanh tra, kiểm toán được phân công chỉ đạo.

3. Đối với đoàn kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán

3.1. Thành viên đoàn

- Tự giác báo cáo với tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và xin không làm thành viên đoàn khi: Có quyền, lợi ích liên quan đến đối tượng kiểm tra; có quan hệ gia đình với đối tượng kiểm tra hoặc cùng là thành viên đoàn.

- Chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm toán; quy định của ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị mình công tác.

- Thực hiện nghiêm quyết định, kế hoạch, phân công nhiệm vụ của đoàn; kịp thời báo cáo trưởng đoàn hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của đoàn.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đắn về nội dung báo cáo công việc được phân công và được bảo lưu ý kiến của mình.

- Không nhận quà vật chất và các lợi ích phi vật chất của đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán dưới mọi hình thức.

3.2. Trưởng đoàn

Ngoài việc thực hiện quy định tại Mục 3.1, trưởng đoàn còn chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền về:

- Việc điều hành hoạt động của đoàn theo chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định, quy trình của ngành, cơ quan.

- Tính đúng đắn, chính xác của các nội dung đã kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; các đề xuất, kiến nghị của đoàn.

- Chịu trách nhiệm chính khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đoàn khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

4. Đối với cán bộ làm công tác tham mưu

Ngoài việc chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác

kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán và quy định, quy chế, quy trình của cơ quan, đơn vị còn phải:

- Tự giác báo cáo với tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi có quan hệ gia đình với người đứng đầu địa bàn, lĩnh vực, có cổ phần tại doanh nghiệp được phân công theo dõi, phụ trách.

- Chịu trách nhiệm về kiến nghị, đề xuất của mình đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách.

- Không nhận quà vật chất và các lợi ích phi vật chất của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn, lĩnh vực mình được phân công theo dõi, phụ trách dưới mọi hình thức.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị là đối tượng kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- 1.1. Không thực hiện những yêu cầu, đòi hỏi nằm ngoài nội dung kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán. Kịp thời phát hiện, tiếp nhận thông tin để xử lý hoặc báo cáo cơ quan có liên quan về hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc hành vi bao

che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong khi đang được kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, bị thi hành kỷ luật đảng.

1.2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu và thực hiện nghiêm yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quá trình được kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, bị thi hành kỷ luật đảng.

1.3. Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc hành vi bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm người tố cáo sai làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân.

1.4. Nghiêm cấm các hành vi:

- Can thiệp trái quy định vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

- Thiết lập quan hệ để hối lộ, mua chuộc người có trách nhiệm, chức vụ, quyền hạn hoặc người có liên quan nhằm mục đích chạy tội, trốn tránh trách nhiệm cho đối tượng vi phạm.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người có thẩm quyền quyết định hoặc tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết về kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán không đúng bản chất sự việc.

- Báo cáo sai lệch, không trung thực, không đầy đủ, không kịp thời hoặc thiếu khách quan thông tin liên quan đến kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

- Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan dân cử các cấp, công dân nếu phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực phải kịp thời kiến nghị tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Cán bộ, đảng viên có trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực để kịp thời báo cáo, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực.

4. Các cơ quan thông tin, truyền thông phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc kiểm soát quyền lực,

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Xử lý hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực

1. Kịp thời xem xét, thi hành kỷ luật nghiêm minh theo quy định của Đảng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Trường hợp vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải tự kiểm điểm, có biện pháp khắc phục vi phạm, khuyết điểm và cam kết không tái phạm.

2. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức (kể cả người đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu) vi phạm nội dung nêu tại Điều 4 Quy định này thì bị xử lý theo quy định hiện hành. Ngoài ra, cá nhân đang công tác còn bị áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

2.1. Đình chỉ công tác, chức vụ, không bố trí làm công tác tham mưu, nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán.

2.2. Không quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phong, thăng cấp bậc hàm, giới thiệu bầu cử, ứng cử chức vụ tương đương và cao hơn, công nhận chức danh, phong tặng danh hiệu, khen thưởng theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Hủy bỏ, thu hồi kết luận, quyết định ban hành không đúng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm toán (nếu vi phạm về thẩm quyền, đối tượng, nội dung, kiến nghị, đề nghị, quyết định về hình thức xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể).

3. Đối với vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải kịp thời chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính hoặc nội bộ.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải kịp thời giải quyết đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thông tin phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Điều 9. Xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực

1. Đối với tổ chức

1.1. Xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cấp ủy, tổ chức đảng vi phạm Quy định này.

1.2. Cấp ủy, tổ chức đảng bị kỷ luật phải xem xét trách nhiệm của người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, thành viên tập thể lãnh đạo có liên quan; kịp thời thay thế, bố trí công tác khác đối với trường hợp không còn đủ uy tín lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Đối với lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

2.1. Chịu trách nhiệm chính và bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng khi vi phạm Điều 4 Quy định này, để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị mình.

2.2. Được xem xét miễn, giảm trách nhiệm trong trường hợp sau đây:

- Không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Đã áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc kịp thời phát hiện, chủ động báo cáo và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động xin thôi giữ chức vụ, từ chức trước khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, trừ trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định này.

2. Giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; xử lý kỷ luật, đề nghị xử lý kỷ luật tập thể, cá nhân vi phạm Quy định; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

(Đã ký)

Trương Thị Mai

MỤC LỤC



LỜI NÓI ĐẦU.....	3
-------------------------	----------

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa.....	7
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam.....	8
2. Tư tưởng nhân văn - đạo đức Hồ Chí Minh....	17
II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát triển con người.....	24
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.....	24
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người, xây dựng con người mới.....	28
III. Quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa, phát triển con người.....	35
1. Quan điểm của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam.....	35
2. Quan điểm của Đảng về phát triển con người Việt Nam.....	42

Phần thứ hai
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA
CÁC DÂN TỘC VÀ CON NGƯỜI SÓC TRĂNG,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI,
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

1. Vai trò, tầm quan trọng của việc phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.....	49
2. Những nhân tố tác động đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển con người Sóc Trăng, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.....	60
3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa các dân tộc, chăm lo nguồn lực con người theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển.....	65
KẾT LUẬN.....	81
PHỤ LỤC.....	83

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY BẢN SẮC
VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VÀ CON NGƯỜI SÓC TRĂNG,
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**
(Tài liệu học tập, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị năm 2024)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Chỉ đạo

Đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực
Tỉnh ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo

Đồng chí Lâm Tấn Hòa - Ủy viên Ban Thường vụ
Tỉnh ủy - Phó trưởng Ban Chỉ đạo

Đồng chí Nguyễn Văn Định - Phó trưởng Ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên

Ban Biên tập

ThS. Nguyễn Văn Định - Trưởng Ban
TS. Trần Thanh Sang - Phó trưởng Ban
TS. Nguyễn Phan Đầu - Thành viên
ThS. Triệu Duy Ngọc Bảo - Thành viên
CN. Lưu Thị Loan - Thành viên

SÁCH KHÔNG BÁN